

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5146/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về rà soát, đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính; xây dựng quy trình liên thông giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025; Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc chỉ đạo phân luồng, rút ngắn thời gian xử lý đối với các nhóm hồ sơ thủ tục công việc nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP trên 8% của Thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5945/TTr-SNV ngày 03 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 24 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan triển khai phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại Quyết định này theo quy định pháp luật.

2. Giao Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác đôn đốc và phối hợp, hướng dẫn Sở Nội vụ thành phố Hà Nội và các cơ quan liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Việt Dũng

Phụ lục**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số 5146/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2025

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

A. LĨNH VỰC VIỆC LÀM - theo cơ chế “Làn xanh” (06 thủ tục hành chính cấp Thành phố)

Thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế “làn xanh”: giảm 60% thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục liên quan đến “Cấp phép nhanh cho chuyên gia, lao động kỹ thuật cao làm việc tại thành phố Hà Nội” khi chuyên gia thuộc các loại hình doanh nghiệp như sau:

- Chuyên gia của doanh nghiệp, các nhà Thầu thực hiện các dự án quan trọng của Thành phố như: (1) Cải tạo không gian khu vực phía Đông hồ Hoàn Kiếm và cải tạo quảng trường Đông Kinh – Nghĩa Thục; (2) Cầu Tứ Liên và đường dẫn hai đầu cầu (từ nút giao với đường Nghi Tàm đến nút giao với đường Trường Sa); (3) Cầu Trần Hưng Đạo; (4) Cầu Ngọc Hồi và đường dẫn hai đầu cầu; (5) Cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường xung quanh Hồ Tây; (6) Cải tạo chỉnh trang, bổ cập nước sông Tô Lịch; (7) Khu công nghệ cao Hòa Lạc và các dự án thu hút đầu tư vào Khu công nghệ cao Hòa Lạc; (8) Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội; (9) Đường vành đai 4 – Vùng Thủ đô trên địa bàn Thành phố; (10) Tuyến đường sắt đô thị số 5, Văn Cao – Hòa Lạc.

- Chuyên gia của các doanh nghiệp có các dự án xây dựng, đầu tư, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam ngay khi cấp phép thành lập/ hoạt động được cơ quan có thẩm quyền đóng dấu “làn xanh”.

Cụ thể gồm các thủ tục hành chính sau:

1. Thủ tục Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (đối với trường hợp làn xanh)

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết 06 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết theo quy định: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian thực hiện: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (tương đương giảm 60 % thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thực hiện Công văn số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc chỉ đạo phân luồng, rút ngắn thời gian xử lý đối với các nhóm hồ sơ thủ tục công việc nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP trên 8% của Thành phố, Sở Nội vụ đã có Công văn số 2456/SNV-VLATLĐ báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố việc thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế ưu tiên “làn xanh”.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

2. Thủ tục Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (đối với trường hợp làn xanh)

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết 02 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết theo quy định: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (tương đương giảm 66,7 % thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thực hiện Công văn số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc chỉ đạo phân luồng, rút ngắn thời gian xử lý đối với các nhóm hồ sơ thủ tục công việc nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP trên 8% của Thành phố, Sở Nội vụ đã có Công văn số 2456/SNV-VLATLĐ báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố việc thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế ưu tiên “làn xanh”.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

3. Thủ tục Gia hạn Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (đối với trường hợp làn xanh)

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết 06 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết theo quy định: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian thực hiện: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (tương đương giảm 60 % thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thực hiện Công văn số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc chỉ đạo phân luồng, rút ngắn thời gian xử lý đối

với các nhóm hồ sơ thủ tục công việc nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP trên 8% của Thành phố, Sở Nội vụ đã có Công văn số 2456/SNV-VLATLĐ báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố việc thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế ưu tiên “làn xanh”.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

4. Thủ tục Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (đối với trường hợp làn xanh)

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết 03 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết theo quy định: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (tương đương giảm 60 % thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thực hiện Công văn số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc chỉ đạo phân luồng, rút ngắn thời gian xử lý đối với các nhóm hồ sơ thủ tục công việc nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP trên 8% của Thành phố, Sở Nội vụ đã có Công văn số 2456/SNV-VLATLĐ báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố việc thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế ưu tiên “làn xanh”.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

5. Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (đối với trường hợp làn xanh)

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết 02 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết theo quy định: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (tương đương giảm 66,7 % thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thực hiện Công văn số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc chỉ đạo phân luồng, rút ngắn thời gian xử lý đối với các nhóm hồ sơ thủ tục công việc nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP trên 8% của Thành phố, Sở Nội vụ đã có Công văn số 2456/SNV-VLATLĐ báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố việc thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế ưu tiên “làn xanh”.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

6. Thủ tục Gia hạn Giấy xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (đối với trường hợp làn xanh)

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết 03 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết theo quy định: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (tương đương giảm 60 % thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thực hiện Công văn số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc chỉ đạo phân luồng, rút ngắn thời gian xử lý đối với các nhóm hồ sơ thủ tục công việc nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP trên 8% của Thành phố, Sở Nội vụ đã có Công văn số 2456/SNV-VLATLĐ báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố việc thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế ưu tiên “làn xanh”.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

B. LĨNH VỰC VIỆC LÀM - Bảo hiểm thất nghiệp (01 thủ tục hành chính cấp Thành phố)

7. Thủ tục Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết theo quy định: Không quy định. Thực tế tại Thành phố quy định thời gian giải quyết không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian thực hiện: 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (tương đương giảm 8,3 % thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Qua thực tế giải quyết tại Trung tâm Dịch vụ việc làm thấy có thể rút ngắn được 01 ngày làm việc còn 11 ngày làm việc.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính.

C. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (02 thủ tục hành chính liên thông cơ quan Trung ương; 08 thủ tục hành chính cấp Thành phố)

I. Thủ tục hành chính liên thông tới các cơ quan trung ương

1. Cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31/12/1994 trở về trước

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 0,5 ngày so với quy định.

- Thời gian giải quyết theo quy định: 20 ngày kể từ ngày tiếp nhận đơn.

- Thời gian thực hiện: 19,5 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ tiếp nhận đơn (tương đương giảm 2,5 % thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do:

+ Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định 131/2021/NĐ-CP: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa tại Sở Nội vụ là 20 ngày, thực tế thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày còn 19,5 ngày để gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ ưu đãi để niêm yết.

+ Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định 131/2021/NĐ-CP: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa tại Sở Nội vụ là 20 ngày, thực tế thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày còn 19,5 ngày để gửi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh.

+ Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định 131/2021/NĐ-CP: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa tại Sở Nội vụ là 20 ngày, thực tế thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày còn 19,5 ngày để gửi Ủy ban nhân dân Thành phố.

+ Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định 131/2021/NĐ-CP: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa tại Sở Nội vụ là 20 ngày, thực tế thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày còn 19,5 ngày gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ ưu đãi để niêm yết.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính.

d. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 0,5 ngày so với quy định.

- Thời gian giải quyết theo quy định: 12 ngày kể từ ngày tiếp nhận đơn.

- Thời gian thực hiện: 11,5 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ tiếp nhận đơn (tương đương giảm 4,2 % thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa tại Sở Nội vụ là 12 ngày, thực tế thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày còn 11,5 ngày để gửi Ủy ban nhân dân Thành phố.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính.

d. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

II. Thủ tục hành chính cấp Thành phố

1. Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 01 ngày so với quy định.

- Thời gian giải quyết theo quy định: 24 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ.

- Thời gian thực hiện:

+ 11,5 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ tiếp nhận đủ hồ sơ (tương đương giảm 4,2 % thời gian giải quyết so với quy định).

+ 11,5 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ tiếp nhận biên bản giám định y khoa (tương đương giảm 4,2 % thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thời gian giải quyết tại Sở Nội vụ là 24 ngày (chưa tính thời gian giải quyết tại Hội đồng giám định Y khoa thành phố). Trong đó: 12 ngày để giới thiệu sang Hội đồng giám định Y khoa thành phố; 12 ngày sau khi có kết quả giám định từ Hội đồng giám định Y khoa thành phố chuyển về Sở Nội vụ, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 01 ngày còn 23 ngày.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính.

d. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm c, đ, khoản 2 Điều 39 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 01 ngày so với quy định.

- Thời gian giải quyết theo quy định: 20 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ.

- Thời gian thực hiện:

+ 9,5 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ tiếp nhận đủ hồ sơ (tương đương giảm 5% thời gian giải quyết so với quy định).

+ 9,5 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ tiếp nhận biên bản giám định y khoa (tương đương giảm 5% thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thời gian giải quyết tại Sở Nội vụ là 20 ngày (chưa tính thời gian giải quyết tại Hội đồng giám định Y khoa Thành phố), trong đó: 10 ngày để giới thiệu sang Hội đồng giám định Y khoa Thành phố; 10 ngày sau khi có kết quả giám định từ Hội đồng giám định Y khoa Thành phố chuyển về Sở Nội vụ. Thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 01 ngày còn 19 ngày.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính.

d. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm a, b, khoản 5 Điều 81 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Hưởng lại chế độ ưu đãi

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 0,5 ngày so với quy định.

- Thời gian giải quyết theo quy định: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.

- Thời gian thực hiện: 11,5 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ tiếp nhận đủ giấy tờ (tương đương giảm 4,2 % thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thời gian giải quyết tại Sở Nội vụ là 12 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày còn 11,5 ngày.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính.

d. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 1 Điều 119 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

4. Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 0,5 ngày so với quy định.

- Thời gian giải quyết theo quy định: 12 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Thời gian thực hiện: 11,5 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định (tương đương giảm 4,2 % thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thời gian giải quyết tại Sở Nội vụ là 12 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày còn 11,5 ngày.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính.

d. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 4 Điều 7, khoản 4 Điều 12 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

5. Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 0,5 ngày so với quy định.

- Thời gian giải quyết theo quy định: 12 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đủ giấy tờ.

- Thời gian thực hiện: 11,5 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ tiếp nhận đủ giấy tờ (tương đương giảm 4,2 % thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thời gian giải quyết tại Sở Nội vụ là 12 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày còn 11,5 ngày.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính.

d. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 4 Điều 66 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

6. Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 0,5 ngày so với quy định.

- Thời gian giải quyết theo quy định: 12 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ tiếp nhận đủ giấy tờ.

- Thời gian thực hiện: 11,5 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ tiếp nhận đủ giấy tờ (tương đương giảm 4.2 % thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thời gian giải quyết tại Sở Nội vụ là 12 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày còn 11,5 ngày.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính .

d. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 4 Điều 69 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

7. Giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 0,5 ngày so với quy định.

- Thời gian giải quyết theo quy định: 10 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đủ giấy tờ.

- Thời gian thực hiện: 9,5 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ tiếp nhận đủ giấy tờ (tương đương giảm 5 % thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thời gian giải quyết tại Sở Nội vụ là 10 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày còn 9,5 ngày.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính.

d. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm d Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định mức trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

8. Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 0,5 ngày so với quy định.

- Thời gian giải quyết theo quy định:

+ Đối với trợ cấp mai táng phí: 19 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.

+ Đối với trợ cấp một lần: 19 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.

+ Đối với trợ cấp tuất hàng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.

- Thời gian thực hiện:

+ Đối với trợ cấp mai táng phí: 18,5 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (tương đương giảm 2,6 % thời gian giải quyết so với quy định).

+ Đối với trợ cấp một lần: 18,5 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (tương đương giảm 2,6 % thời gian giải quyết so với quy định).

+ Đối với trợ cấp tuất hàng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng: 23,5 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (tương đương giảm 2,1 % thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thủ tục hành chính Sở Nội vụ ủy quyền giải quyết cho Ủy ban nhân dân cấp xã, thực tế tại cơ sở có thể giảm bớt thời gian trong quá trình thực hiện để tạo thuận lợi cho người dân:

+ Đối với thủ tục trợ cấp mai táng phí và trợ cấp một lần: 19 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày còn 18,5 ngày.

+ Đối với thủ tục trợ cấp tuất hàng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng: 24 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày còn 23,5 ngày.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính.

D. LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG (01 thủ tục hành chính liên thông cơ quan Trung ương)

1. Thủ tục tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong về vàng” cho cá nhân theo công trạng

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày.

- Thời gian giải quyết theo quy định tại thành phố Hà Nội: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian thực hiện: 29 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (tương đương giảm 3,3% thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thời gian giải quyết tại thành phố Hà Nội là 30 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 01 ngày còn 29 ngày làm việc.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính.

E. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ (04 thủ tục hành chính cấp Thành phố, 02 thủ tục hành chính cấp xã)

I. Thủ tục hành chính cấp Thành phố

1. Thủ tục thành lập hội

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết theo quy định: 60 ngày làm việc kể từ ngày Sở Nội vụ nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.

- Thời gian thực hiện: 59 ngày làm việc kể từ ngày Sở Nội vụ nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp (tương đương giảm 1,67% thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa 60 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút 01 ngày làm việc còn 59 ngày làm việc.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính.

d. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 2 Điều 13 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

2. Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt điều lệ hội

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết theo quy định: 60 ngày làm việc kể từ ngày Sở Nội vụ nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.

- Thời gian thực hiện: 59 ngày làm việc kể từ ngày Sở Nội vụ nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp (tương đương giảm 1,67% thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa 60 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút 01 ngày làm việc còn 59 ngày làm việc.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính.

d. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 2 Điều 21 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

3. Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (quỹ có phạm vi hoạt động trong Thành phố)

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày.

- Thời gian giải quyết theo quy định: 60 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian thực hiện: 59 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (tương đương giảm 1,67% thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa 60 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút 01 ngày còn 59 ngày.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính.

d. Kiến nghị thực thi: Sửa Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

4. Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ (quỹ có phạm vi hoạt động trong Thành phố)

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày.

- Thời gian giải quyết theo quy định: 60 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian thực hiện: 59 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (tương đương giảm 1,67% thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa 60 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút 01 ngày còn 59 ngày (giảm 1,67% thời gian).

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính.

d. Kiến nghị thực thi: Sửa Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

II. Thủ tục hành chính cấp xã

1. Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (quỹ có phạm vi hoạt động trong xã/phường)

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày.

- Thời gian giải quyết theo quy định: 60 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã/phường nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian thực hiện: 59 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (tương đương giảm 1,67% thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa 60 ngày, thực tế giải quyết cấp cơ sở có thể rút 01 ngày còn 59 ngày.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính.

d. Kiến nghị thực thi: Sửa Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

2. Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ (quỹ có phạm vi hoạt động trong xã/phường)

a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày

- Thời gian giải quyết theo quy định: 60 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã/phường nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian thực hiện: 59 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã/phường nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (trương đương giảm 1,67% thời gian giải quyết so với quy định).

b. Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa 60 ngày, thực tế giải quyết cấp cơ sở có thể rút 01 ngày còn 59 ngày.

c. Lợi ích: Rút ngắn thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính.

d. Kiến nghị thực thi: Sửa Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.